

Số: 03/2018/QĐST-DS

Thanh Oai, ngày 07 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
.....

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; khoản, Điều 466; Điều 467, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2018/TLST- DS ngày 16 tháng 8 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Công ty Đ vay vốn tại TPBank theo Hợp đồng cho vay số 44-12.15/HĐTD/TPBANK/TTBMB2 ngày 07/12/2015 và Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại TPBANK mã số 001 ngày 07/12/2015 (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng): Số tiền vay: 825.500.000 đồng (*Tám trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Tạm tính tới ngày 18/7/2017, Công ty Đ còn nợ TPBANK, cụ thể như sau:

- + Nợ gốc : 620.016.293 đồng
- + Nợ lãi : 56.139.982 đồng
- + Tổng cộng: **676.156.275 đồng** (*Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng*)

\* Về lộ trình trả nợ:

Các bên thống nhất: Công ty Cổ phần Đ trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày 10/9/2018 cho đến hết ngày 10/12/2018 Công ty cổ phần Đ phải trả hết cả nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng.

Cụ thể: + Nợ gốc : 620.016.293 đồng

+ Nợ lãi : 56.139.982 đồng

+ Tổng cộng: **676.156.275 đồng** (Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng).

*Và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 19/7/2017 cho đến khi tất toán khoản vay*

Nếu vi phạm thời hạn trả nợ trên. Công Ty cổ phần Đ đồng ý để ngân hàng phát mại tài sản đã thế chấp gồm:

- 01 xe đầu kéo; nhãn hiệu CNHTC/ZZA257N3247N1; mới 100%; Năm sản xuất: 2015; Màu sơn: Bạc; Số máy: WD615.96e\*150317031807\*; Số khung: LZZ5CLSB6FA092568; Biển kiểm soát: 29C-603.77 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 178650 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố H cấp ngày 04/12/2015 cho Công ty Cổ phần Đ, đăng ký lần đầu ngày 04/12/2015.

- 01 xe Sơmi Rơmooc tải (có mui) nhãn hiệu LUFENG; Năm sản xuất: 2015; Số khung: LMN9FRC30F0C90335; Biển kiểm soát 29R-030.75 theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 006150 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố H cấp ngày 04/12/2015 cho Công ty Cổ phần Đ, đăng ký lần đầu ngày 04/12/2015.

- Về án phí: Công ty cổ phần Đ tự nguyện nộp 15.523.000 đồng. Hoàn trả lại cho TPBank số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 16.500.000 đồng. Theo biên lai số 0002293 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.O.

- Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30 - 08 - 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBANK).

Địa chỉ: Tòa nhà TP Bank số 57 L - quận H - TP.H.

*Đại diện theo pháp luật :* Ông Đỗ Minh P - chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hữu T - chức vụ : Giám đốc khối pháp chế và xử lý nợ:

*Người được ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Nguyễn Xuân C – chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

*Bị đơn:* Công ty cổ phần Đ

Địa chỉ: Xóm D - xã B – Th.O - TP. H

*Đại diện theo pháp luật:* Anh Nguyễn Minh T- sinh năm 1973

HKTT và trú tại: Xóm T- xã T- Th.O - TP. H

### **II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Công ty Đ vay vốn tại TPBank theo Hợp đồng cho vay số 44-12.15/HĐTD/TPBANK/TTBMB2 ngày 07/12/2015 và Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại TPBANK mã số 001 ngày 07/12/2015 (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng): Số tiền vay: 825.500.000 đồng (*Tám trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Tạm tính tới ngày 18/7/2017, Công ty Đ còn nợ TPBANK, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc : 620.016.293 đồng

+ Nợ lãi : 56.139.982 đồng

+ Tổng cộng: **676.156.275 đồng** (*Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng*)

\* Về lộ trình trả nợ:

Các bên thống nhất: Công ty Cổ phần Đ trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày 10/9/2018 cho đến hết ngày 10/12/2018 Công ty cổ phần Đ phải trả hết cả nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng.

Cụ thể: + Nợ gốc : 620.016.293 đồng

+ Nợ lãi : 56.139.982 đồng

+ Tổng cộng: **676.156.275 đồng** (Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng).

*Và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 19/7/2017 cho đến khi tất toán khoản vay*

Nếu vi phạm thời hạn trả nợ trên. Công Ty cổ phần Đ đồng ý để ngân hàng phát mại tài sản đã thế chấp gồm:

01 xe đầu kéo; nhãn hiệu CNHTC/ZZA257N3247N1; mới 100%; Năm sản xuất: 2015; Màu sơn: Bạc; Số máy: WD615.96e\*150317031807\*; Số khung: LZZ5CLSB6FA092568; Biển kiểm soát: 29C-603.77 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 178650 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố H cấp ngày 04/12/2015 cho Công ty Cổ phần Đ, đăng ký lần đầu ngày 04/12/2015.

01 xe Somi Romooc tải (có mui) nhãn hiệu LUFENG; Năm sản xuất: 2015; Số khung: LMN9FRC30F0C90335; Biển kiểm soát 29R-030.75 theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 006150 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố H cấp ngày 04/12/2015 cho Công ty Cổ phần Đ, đăng ký lần đầu ngày 04/12/2015.

Về án phí: Công ty cổ phần Đ tự nguyện nộp 15.523.000 đồng. Hoàn trả lại cho TPBank số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 16.500.000 đồng. Theo biên lai số 0002293 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.O.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc

còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục T.H.A huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Bá Thắng**